

Bản án số 32/2021/HS-ST
Ngày 22/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VỖ, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hân, ông Nguyễn Thế Sách.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đắc Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HS ngày 8 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1978.

HKTT: Thôn Phả Lại, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Kinh doanh. Văn hoá: 05/10. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Bố đẻ Nguyễn Văn Nhỡ, sinh năm 1938. Mẹ đẻ Trần Thị Tý, sinh năm 1939. Gia đình có 07 chị em, bị cáo là thứ bảy. Vợ Hoàng Thị Kim Cúc, sinh năm 1978. Con: Có 04 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2020 đến ngày 01/8/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Trịnh Thị M, sinh năm 1987.

HKTT: Khu 11, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Kế toán. Văn hoá: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Bố đẻ Trịnh Anh Tuy, sinh năm 1952. Mẹ đẻ Phạm Thị Mùi, sinh năm 1960. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ nhất. Họ tên chồng: Dương Tùng Hậu, sinh năm 1985. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Nguyên đơn dân sự: Chi cục thuế khu vực Tiên Du - Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.
Do ông Nguyễn Văn Thê, Chi cục trưởng đại diện theo pháp luật (đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH Thương mại Hoàng Huy Bắc Ninh (viết tắt là Công ty Hoàng Huy Bắc Ninh), trụ sở tại thôn Phả Lại, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 19/7/2017 với ngành nghề kinh doanh là các sản phẩm về than đá, mã số doanh nghiệp 2300989620. Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty là Nguyễn Văn H, sinh năm 1978, HKTT: Thôn Phả Lại, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Để thuận tiện việc kinh doanh H thuê Trịnh Thị M, sinh năm 1987, HKTT: Khu 11, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương làm kế toán nội bộ, không có hợp đồng với mức lương 2.000.000 đồng/tháng. Công việc chính của M là giúp H lập hóa đơn, chứng từ liên quan tới việc mua, bán hàng hóa của Công ty.

Trong quá trình kinh doanh, H đã mua nhiều sản phẩm là than đá của nhiều người không quen biết, không rõ nguồn gốc và không có hóa đơn giá trị gia tăng (viết tắt là GTGT), không có sổ sách theo dõi. Do không có hóa đơn đầu vào để kê khai thuế theo phương pháp hoàn thuế giá trị gia tăng nên để hợp thức sổ hàng hóa mua trôi nổi ngoài thị trường không có hóa đơn GTGT và để giảm số tiền thuế GTGT phải nộp cho Nhà nước. Qua mối quan hệ xã hội H quen biết một người đàn ông tên Xuân, trao đổi với Xuân về việc muốn hợp thức hóa đầu vào các sản phẩm than đá của Công ty thì Xuân đồng ý và thỏa thuận H phải trả cho Xuân số tiền bằng 5% giá trị hàng hóa ghi trong hóa đơn. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/10/2017 đến ngày 06/6/2018, Xuân nhiều lần đến Công ty Hoàng Huy Bắc Ninh gặp và trực tiếp bán cho H 18 hóa đơn GTGT không (không có hàng hóa kèm theo) của Công ty TNHH TMDV xây dựng Xuân Phúc (viết tắt là Công ty Xuân Phúc), địa chỉ tại thôn Sần, xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với tổng giá trị tiền hàng trước thuế là 2.494.838.640 đồng, cụ thể như sau: 01 hóa đơn số 0000005 ngày 01/10/2017 với tổng giá trị tiền hàng là 280.402.200 đồng, tiền thuế GTGT là 28.042.220 đồng. 01 hóa đơn số 0000007 ngày 05/10/2017 với tổng giá trị tiền hàng là 50.782.896 đồng, tiền thuế GTGT là 5.078.290 đồng. 01 hóa đơn số 0000009 ngày 08/10/2017 với tổng giá trị tiền hàng là 183.705.048 đồng, tiền thuế GTGT là 18.370.504 đồng. 01 hóa đơn số 0000015 ngày 01/11/2017 với tổng giá trị tiền hàng là 104.871.552 đồng, tiền thuế GTGT là 10.487.155 đồng. 01 hóa đơn số 0000021 ngày 01/12/2017 với tổng giá trị tiền hàng là 107.782.939 đồng, tiền thuế GTGT là 10.778.293 đồng. 01 hóa đơn số 0000026 ngày 15/12/2017 với tổng giá trị tiền hàng là 53.154.873 đồng, tiền thuế GTGT là 5.315.487 đồng. 01 hóa đơn số 0000029 ngày 20/12/2017 với tổng giá trị tiền hàng là 121.755.540 đồng, tiền thuế GTGT là 12.175.554 đồng. 01 hóa đơn số 0000033 ngày 01/01/2018 với tổng giá trị tiền hàng là 149.505.300 đồng, tiền thuế

GTGT là 14.950.530 đồng. 01 hóa đơn số 0000037 ngày 15/01/2018 với tổng giá trị tiền hàng là 116.186.940 đồng, tiền thuế GTGT là 11.618.694 đồng. 01 hóa đơn số 0000039 ngày 01/02/2018 với tổng giá trị tiền hàng là 174.746.824 đồng, tiền thuế GTGT là 17.474.682 đồng. 01 hóa đơn số 0000042 ngày 05/02/2018 với tổng giá trị tiền hàng là 117.239.832 đồng, tiền thuế GTGT là 11.723.983 đồng. 01 hóa đơn số 0000049 ngày 01/3/2018 với tổng giá trị tiền hàng là 167.638.595 đồng, tiền thuế GTGT là 16.763.859 đồng. 01 hóa đơn số 0000052 ngày 01/4/2018 với tổng giá trị tiền hàng là 100.955.360 đồng, tiền thuế GTGT là 10.095.536 đồng. 01 hóa đơn số 0000054 ngày 02/4/2018 với tổng giá trị tiền hàng là 89.003.200 đồng, tiền thuế GTGT là 8.900.320 đồng. 01 hóa đơn số 0000055 ngày 01/5/2018 với tổng giá trị tiền hàng là 156.989.700 đồng, tiền thuế GTGT là 15.698.970 đồng. 01 hóa đơn số 0000056 ngày 03/5/2018 với tổng giá trị tiền hàng là 196.617.960 đồng, tiền thuế GTGT là 19.661.796 đồng. 01 hóa đơn số 0000062 ngày 02/6/2018 với tổng giá trị tiền hàng là 103.972.383 đồng, tiền thuế GTGT là 10.397.238 đồng. 01 hóa đơn số 0000064 ngày 06/6/2018 với tổng giá trị tiền hàng là 219.527.502 đồng, tiền thuế GTGT là 21.952.750 đồng.

Khi Xuân mang hóa đơn GTGT đến bán cho H thì H chỉ đạo M viết các thông tin về tên hàng hóa, số lượng, đơn giá, tiền hàng, tiền thuế GTGT vào hóa đơn theo hướng dẫn của Xuân. M biết việc H mua hóa đơn không để hợp thức hóa hàng hóa đầu vào mà H đã mua không rõ nguồn gốc và không có hóa đơn nhưng vẫn viết các thông tin về hàng hóa theo sự chỉ đạo của H vào 15 hóa đơn GTGT, còn các hóa đơn số 05, 07 và 09 khi Xuân mang đến đã ghi sẵn các thông tin về số lượng hàng hóa, tiền hàng hóa, tiền thuế. Sau khi viết xong các thông tin vào hóa đơn GTGT M đưa các hóa đơn đó lại cho H để H đưa cho ông Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1959, HKTT: thôn Phù Lãng, xã Phù Lãng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh là kế toán của Công ty để hoàn thiện các thủ tục liên quan đến việc kê khai khấu trừ thuế với Cơ quan thuế. Bản thân ông Toàn chỉ làm kế toán thuê, thực hiện việc kê khai thuế theo hồ sơ, tài liệu do H cung cấp, không tham gia gì vào hoạt động mua bán hàng hóa của Công ty và không biết việc H mua các hóa đơn không của Công ty Xuân Phúc để kê khai với Cơ quan thuế số hàng hóa mua trôi nổi trên thị trường với mục đích trốn thuế. Các lần mua hóa đơn không của Xuân thì H đều trả tiền mặt bằng 5% giá trị tiền hàng cho Xuân, Xuân giao cho H các giấy ủy nhiệm chi, giấy rút tiền hoặc tờ séc đã ký và đóng dấu sẵn của Công ty Xuân Phúc cho H để H thực hiện việc rút tiền sau khi H chuyển tiền hàng vào tài khoản của Công ty Xuân Phúc.

Sau khi hoàn thiện các thủ tục, H và M đến Ngân hàng thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BIDV chi nhánh Bắc Ninh (viết tắt là BIDV - Bắc Ninh) thực hiện chuyển tiền (thanh toán tiền hàng, thuế GTGT theo hóa đơn không) vào tài khoản của Công ty Xuân Phúc. Ngay sau khi chuyển tiền xong H chỉ đạo M dùng giấy rút tiền hoặc tờ séc của Công ty Xuân Phúc mà Xuân đưa cho H trước đó rút toàn bộ số tiền vừa chuyển. Toàn bộ số tiền chuyển - rút ở BIDV Bắc Ninh như nêu trên H giữ lại, M không được hưởng gì.

Ngày 29/7/2020, Nguyễn Văn H và Trịnh Thị M đến Công an huyện Quế Võ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Khám xét tại Công ty TNHH

Thương mại Hoàng Huy Bắc Ninh thu giữ: 01 quyển sổ bìa màu đen; 01 cây máy tính màu đen nhãn hiệu Vipo CMS, 01 màn máy tính màu đen nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng.

Tiền hành xác minh tại Chi cục thuế khu vực Tiên Du - Quế Võ về việc kê khai khấu trừ thuế đối với các hóa đơn trên của Công ty Hoàng Huy Bắc Ninh xác định: 07 số hóa đơn các số 05, 07, 09, 15, 21, 26, 29 được Công ty kê khai khấu trừ thuế vào kỳ kê khai quý 4/2017; 05 số hóa đơn các số 33, 37, 39, 42, 49 được Công ty kê khai khấu trừ vào kỳ kê khai quý 01/2018; 06 số hóa đơn các số 52, 54, 55, 56, 62, 64 được Công ty kê khai vào kỳ kê khai quý 02/2018.

Tiền hành xác minh tại Chi cục thuế huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xác định được: Công ty TNHH TMDV Xây dựng Xuân Phúc đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 10/01/2017 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp có địa chỉ tại thôn Sàn, xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Ngày 31/12/2017, ngày 31/3/2018 và ngày 30/6/2018 Công ty Xuân Phúc đã gửi tờ khai thuế, báo cáo sử dụng hóa đơn quý 4/2017, quý 1/2018 và quý 2/2018 đến Chi cục Thuế khu vực Lạng Giang - Lục Nam xác định: Công ty Xuân Phúc có sử dụng hóa đơn từ số 01 đến số 50 (Trong đó: xóa bỏ hóa đơn số 14, 24, 45, 46, 47, 48) nhưng không rõ xuất cho những Công ty nào. Ngày 24/12/2018, Chi cục Thuế huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã ra thông báo số 1133/TB - CCT về việc Công ty Xuân Phúc không hoạt động tại địa chỉ kinh doanh đã đăng ký với Cơ quan thuế. Cơ quan điều tra xác minh tại thôn Sàn, xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang không có Công ty nào có tên như trên kinh doanh về than đá.

Ngày 30/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh xác định chữ viết, chữ ký trên 18 tờ hóa đơn GTGT của công ty TNHH TMDV Xây dựng Xuân Phúc có phải của Nguyễn Văn H, Trịnh Thị M và của Đỗ Văn Chiến hay không.

Tại bản Kết luận giám định tài liệu số 95/KLGĐTL-PC09 ngày 04/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

+ Chữ viết tại phần nội dung trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1 đến A18 so với chữ viết của Nguyễn Văn H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 không phải do cùng một người viết ra.

+ Chữ viết tại phần nội dung trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1 đến A3 so với chữ viết của Trịnh Thị M trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3, M4 không phải do cùng một người viết ra.

+ Chữ viết tại phần nội dung trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A4 đến A18 so với chữ viết của Trịnh Thị M trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3, M4 do cùng một người viết ra.

+ Chữ viết tại phần nội dung trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1 đến A18 so với chữ viết của Đỗ Văn Chiến trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M5 đến M7 không phải do cùng một người viết ra.

+ Không đủ cơ sở kết luận chữ ký, chữ viết dưới mục “Người bán hàng” và “Thủ trưởng đơn vị” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1 đến A18 so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2.

+ Không đủ cơ sở kết luận chữ ký, chữ viết dưới mục “Người bán hàng” và “Thủ trưởng đơn vị” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1 đến A18 so với chữ ký, chữ viết của Trịnh Thị M trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3, M4.

+ Chữ ký, chữ viết dưới mục “Người bán hàng” và “Thủ trưởng đơn vị” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1 đến A18 so với chữ ký, chữ viết của Đỗ Văn Chiến trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M5 đến M7 không phải do cùng một người viết ra.

Ngày 10/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã Quyết định trưng cầu Cục thuế tỉnh Bắc Ninh giám định số tiền thuế đã trốn của Công ty TNHH Thương mại Hoàng Huy Bắc Ninh khi sử dụng 18 hóa đơn không của Công ty TNHH TMDV xây dựng Xuân Phúc.

Tại bản Kết luận giám định ngày 30/9/2020 giám định tập thể của Cục thuế tỉnh Bắc Ninh kết luận: Công ty TNHH Thương mại Hoàng Huy Bắc Ninh sử dụng bất hợp pháp (không hợp pháp) 18 số hóa đơn GTGT để hoạch toán hàng hóa nguyên liệu đầu vào, làm giảm số thuế phải nộp là hành vi trốn thuế GTGT, gây thiệt cho Ngân sách Nhà nước số tiền 249.483.864 đồng (Hai trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm tám mươi ba ngàn, tám trăm sáu mươi tư đồng).

Do tổng số chi phí mua hàng hóa phản ánh tại 18 số hóa đơn mà Công ty TNHH Thương mại Hoàng Huy Bắc Ninh sử dụng bất hợp pháp không được dùng làm căn cứ pháp lý để hoạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế để tính thuế TNDN phải nộp và không có chứng từ, sổ sách kế toán của Công ty TNHH Thương mại Hoàng Huy Bắc Ninh để xác định trị giá hàng hóa mua không rõ nguồn gốc xuất xứ nên không đủ cơ sở để xác định số tiền thuế TNDN Công ty TNHH Thương mại Hoàng Huy Bắc Ninh đã trốn, gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước.

Như vậy, số tiền trốn thuế mà Công ty TNHH Thương mại Hoàng Huy Bắc Ninh khi sử dụng bất hợp pháp 18 số hóa đơn là 249.483.864 đồng (Hai trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm tám mươi ba ngàn, tám trăm sáu mươi tư đồng).

Ngoài 18 số hóa đơn của Công ty Xuân Phúc trên, đối với các hóa đơn khác gồm: Hóa đơn các số 05 ngày 12/5/2019, số 07 ngày 15/5/2019, số 10 ngày 01/6/2019, số 12 ngày 05/6/2019, số 17 ngày 01/7/2019, số 19 ngày 03/7/2019 của Công ty TNHH TMDV XD Kim Phát Bắc Giang; Hóa đơn số 10 ngày 15/9/2018 của Công ty TNHH TMXD Phụng Hoàng BG; Hóa đơn các số 12 ngày 17/02/2020, số 18 ngày 02/3/2020, số 22 ngày 10/3/2020 của Công ty TNHH Thương mại và xây dựng Đức Tái; Hóa đơn các số 180 ngày 01/10/2018, số 188 ngày 16/10/2018 của Công ty TNHH Tổng hợp Minh Quang Sơn Động; Hóa đơn các số 83 ngày 03/8/2018, số 85 ngày 04/8/2018, số 87 ngày 06/8/2018, số 123 ngày 30/9/2018 của Công ty TNHH TMDV An Phúc Lạng Giang; Hóa đơn các số 06, 24, 33, 36, 41, 42, 44, 46 của Công ty TNHH TMDV Xây dựng An Khang Bắc Giang; Hóa đơn các số

77, 80, 187, 199, 216, 221, 257, 271, 279, 291, 302, 307, 342, 344, 351, 371 của Công ty TNHH Thương mại xây dựng vận tải Minh Quân mà Chi cục Thuế khu vực Tiên Du - Quế Võ kiến nghị. H khai nhận H có mua hàng hóa là sản phẩm than các loại của nhiều người, khi mua hàng thì người bán hàng nói với H là nhân viên của các Công ty trên. Còn thực chất những người này có phải là nhân viên của các Công ty không thì H không rõ. Sau khi nhận hàng thì họ xuất hóa đơn GTGT cùng tài liệu kèm theo và H đã thanh toán tiền đúng theo quy định.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSQV ngày 29/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố Nguyễn Văn H, Trịnh Thị M về tội “Trốn thuế” khoản 1 Điều 200 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo H, bị cáo M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố và thừa nhận bản Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Trốn thuế” là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày luận tội. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Trịnh Thị M phạm tội “Trốn thuế”.

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 1, khoản 4 Điều 200; điểm b, điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ Luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H từ 07 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng. Phạt bổ sung bị cáo H với số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp tại cơ quan Thi hành án số tiền 25.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 1 Điều 200; điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ Luật hình sự, xử phạt Trịnh Thị M số tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp tại cơ quan Thi hành án số tiền 80.000.000 đồng. Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo M.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 quyển sổ bì màu đen; 01 cây máy tính màu đen nhãn hiệu Vipo CMS, 01 màn máy tính màu đen nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng thu giữ tại nhà ở của Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra xác định là tài sản của vợ chồng H không liên quan đến hành vi trốn thuế của H nên Cơ quan điều tra đã trả lại H là có căn cứ. Đối với 18 hóa đơn GTGT của công ty Xuân Phúc và các tài liệu khác thu thập được của các Công ty có giao dịch mua bán hàng hóa với Công ty Hoàng Huy được sử dụng làm chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên không xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ Luật hình sự. Các Điều 584, 585 và 589 của Bộ Luật dân sự buộc bị cáo H phải hoàn trả lại Chi cục thuế khu vực Tiên Du – Quế Võ số tiền trốn thuế 249.483.864 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 250.000.000 đồng để khắc phục quả, hoàn trả bị cáo số tiền 516.136 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo H, bị cáo M nhận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong phần nói lời sau cùng bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cho bị cáo. Bị cáo H, bị cáo M đều đề nghị được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Trịnh Thị M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, vật chứng của vụ án và kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để xác định:

Từ ngày 01/10/2017 đến ngày 06/6/2018, với vai trò là giám đốc Công ty TNHH Thương mại Hoàng Huy Bắc Ninh có trụ sở tại thôn Phả Lại, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn H đã trực tiếp liên hệ và mua 18 hóa đơn không (không có hàng hóa, thuế GTGT kèm theo) của Công ty TNHH TMDV xây dựng Xuân Phúc với tổng giá trị tiền hàng chưa thuế là 2.494.838.640 đồng để hợp thức hóa số hàng hóa đầu vào không có hóa đơn GTGT của Công ty TNHH Thương mại Hoàng Huy Bắc Ninh. Sau đó, cả 18 số hóa đơn không trên đã được H kê khai khấu trừ thuế tại Chi cục Thuế khu vực Tiên Du - Quế Võ trong kỳ tính thuế quý 4/2017, quý 01/2018 và quý 02/2018. Nguyễn Văn H với vai trò là giám đốc Công ty TNHH Thương mại Hoàng Huy Bắc Ninh đã trốn số tiền thuế GTGT là 249.483.864 đồng (Hai trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm tám mươi ba nghìn, tám trăm sáu mươi tư đồng) gây thất thu cho Nhà nước. Đối với Trịnh Thị M được Nguyễn Văn H thuê làm kế toán nội bộ của Công ty TNHH Thương mại Hoàng Huy Bắc Ninh, M biết rõ việc H mua 18 hóa đơn không để hợp thức hóa hàng hóa đầu vào nhằm mục đích để trốn thuế GTGT nhưng vẫn cố tình thực hiện theo sự chỉ đạo của Nguyễn Văn H ghi các thông tin về hàng hóa, số lượng, tiền hàng, tiền thuế vào 15 hóa đơn không với số tiền hàng trước thuế là 1.979.948.496 đồng và là người trực tiếp đến Ngân hàng thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BIDV chi nhánh Bắc Ninh thực hiện chuyển số tiền ghi trên 18 hóa đơn không vào tài khoản của Công ty Xuân Phúc đồng thời rút lại toàn bộ số tiền vừa chuyển theo sự chỉ đạo của H nhằm hợp thức hóa quy định của Cơ quan thuế về việc thanh toán tiền qua tài khoản. M đã giúp sức cho H chiếm đoạt số tiền tiền thuế GTGT là 249.483.864 đồng gây thất thu cho Nhà nước. Do vậy hành vi của H và M đã vi phạm vào quy định tại điểm d khoản 1 Điều 200 của Bộ Luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo H, bị cáo M theo điểm b khoản 2 Điều 200 của Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định về quản lý thuế và các quy định trong lĩnh vực tài chính quản lý và sử dụng hóa đơn GTGT của Nhà nước, gây hậu quả là Nhà nước bị thất thu thuế, làm giảm hiệu lực quản lý của các cơ quan

Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế, gây tiêu cực về nhiều mặt trong đời sống xã hội. Do vậy cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2]. Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ mà tiếp nhận ý chí của nhau để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo H thành lập doanh nghiệp để kinh doanh thì phải có nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước, song bị cáo đã không thực hiện nghĩa vụ nộp thuế mà còn lợi dụng chính sách hoàn thuế của Nhà nước để mua hóa đơn khống với thủ đoạn sử dụng 18 hóa đơn bất hợp pháp nhằm kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào để trốn thuế của Nhà nước với số tiền là 249.483.864 đồng. Đối với bị cáo M đã giúp sức cho H trong việc viết nội dung 15 hóa đơn khống của công ty Xuân Phúc và thực hiện thủ tục nộp, rút số tiền hàng, tiền thuế đối với 18 hóa đơn khống để cho H trốn số tiền thuế là 249.483.864 đồng. Như vậy xác định bị cáo H giữ vai trò chính, bị cáo M giữ vai trò giúp sức trong vụ án.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ; Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự. Đối với bị cáo H sau khi phạm tội đã nộp lại toàn bộ số tiền thuế đã trốn để khắc phục hậu quả nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Bị cáo H, bị cáo M đã đến cơ quan điều tra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo M cũng đã chủ động nộp số tiền 80.200.000 đồng, bị cáo H nộp số tiền 25.200.000 đồng để nộp phạt nên Hội đồng xét xử xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự.

Đánh giá toàn bộ các tình tiết của vụ án thì thấy: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định của Bộ Luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, tính chất phạm tội cũng ít nghiêm trọng nên xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần có mức án cải tạo, giáo dục tại địa phương đối với bị cáo H, phạt tiền đối với bị cáo M cũng đủ giáo dục các bị cáo thành người lương thiện, có ích cho xã hội sau này. Xử bị cáo H phạt tù nhưng cho hưởng án treo, xử phạt tiền đối với bị cáo M.

Ngoài hình phạt chính điều luật còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung. Xem xét tính chất của tội phạm thấy rằng cần phạt bổ sung bị cáo H với số tiền 25.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước, miễn phạt tiền đối với bị cáo M.

[4]. Trong vụ án này có anh Nguyễn Văn Toàn, kế toán của Công ty TNHH Thương mại Hoàng Huy Bắc Ninh là người đã trực tiếp kê khai khấu trừ thuế GTGT đối với 18 số hóa đơn mà H đã mua khống. Tuy nhiên, anh Toàn thực hiện kê khai khấu trừ thuế dựa trên các chứng từ, hóa đơn do H đưa cho anh Toàn, anh Toàn không biết việc giao dịch mua bán hóa đơn khống của H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ không xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Công ty TNHH TMDV xây dựng Xuân Phúc xuất các hóa đơn không bán cho Nguyễn Văn H để H thực hiện hành vi trốn thuế. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ đã tiến hành xác minh, xác định công ty đã bỏ trụ sở tại địa chỉ đăng ký kinh doanh. Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh xác định Giám đốc và đại diện theo pháp luật của Công ty là anh Đỗ Văn Chiến, sinh năm 1994 ở thôn Lát, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Làm việc với anh Đỗ Văn Chiến xác định anh Chiến chưa bao giờ thành lập Công ty TNHH TMDV xây dựng Xuân Phúc và kinh doanh sản phẩm về than đá bao giờ, không biết ai là người đã sử dụng chứng minh thư nhân dân của mình để làm thủ tục thành lập Công ty Xuân Phúc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau là có căn cứ.

Đối với các hóa đơn các số 05 ngày 12/5/2019, số 07 ngày 15/5/2019, số 10 ngày 01/6/2019, số 12 ngày 05/6/2019, số 17 ngày 01/7/2019, số 19 ngày 03/7/2019 của Công ty TNHH TMDV XD Kim Phát Bắc Giang; hóa đơn số 10 ngày 15/9/2018 của Công ty TNHH TMXD Phượng Hoàng BG; hóa đơn các số 12 ngày 17/02/2020, số 18 ngày 02/3/2020, số 22 ngày 10/3/2020 của Công ty TNHH Thương mại và xây dựng Đức Tái; hóa đơn các số 180 ngày 01/10/2018, số 188 ngày 16/10/2018 của Công ty TNHH Tổng hợp Minh Quang Sơn Động; hóa đơn các số 83 ngày 03/8/2018, số 85 ngày 04/8/2018, số 87 ngày 06/8/2018, số 123 ngày 30/9/2018 của Công ty TNHH TMDV An Phúc Lạng Giang; hóa đơn các số 06, 24, 33, 36, 41, 42, 44, 46 của Công ty TNHH TMDV Xây dựng An Khang Bắc Giang; hóa đơn các số 77, 80, 187, 199, 216, 221, 257, 271, 279, 291, 302, 307, 342, 344, 351, 371 của Công ty TNHH Thương mại xây dựng vận tải Minh Quân mà Chi cục Thuế khu vực Tiên Du - Quế Võ kiến nghị. H khai nhận mua hàng hóa thực tế của các Công ty trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ xác minh tại địa chỉ đăng ký kinh doanh của các Công ty trên thì đã đều ngừng hoạt động và bỏ địa chỉ kinh doanh; các hóa đơn xuất bán cho Công ty Hoàng Huy Bắc Ninh đều được kê khai thuế. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên Xuân mà H đã liên hệ và trực tiếp giao dịch bán cho H 18 hóa đơn GGTT không, H không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[5]. Trách nhiệm dân sự: Tổng số tiền trốn thuế là 249.483.864 đồng cần buộc bị cáo H phải hoàn lại cho Chi cục thuế khu vực Tiên Du – Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Trong quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử vụ án bị cáo H đã nộp số tiền 250.000.000 đồng nên số tiền này được khấu trừ vào số tiền mà bị cáo phải nộp lại. Trả lại bị cáo số tiền 516.136 đồng còn lại.

[6]. Vật chứng của vụ án: Đối với 01 quyển sổ bìa màu đen; 01 cây máy tính màu đen nhãn hiệu Vipo CMS, 01 màn máy tính màu đen nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng thu giữ tại nhà ở của Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra xác định là tài sản của vợ chồng H không liên quan đến hành vi trốn thuế của H nên Cơ quan điều tra đã trả lại H là có căn cứ. Đối với 18 hóa đơn GTGT của công ty Xuân Phúc và các tài

liệu khác thu thập được của các Công ty có giao dịch mua bán hàng hóa với Công ty Hoàng Huy được sử dụng làm chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên không xem xét xử lý mà lưu hồ sơ vụ án.

[7]. Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Trịnh Thị M phạm tội “Trốn thuế”

1. Áp dụng điểm d khoản 1, khoản 4 Điều 200; điểm b điểm s điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ Luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn H 7 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/01/2021.

Giao bị cáo H cho UBND xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo H số tiền 25.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước (Xác nhận bị cáo H đã nộp số tiền 25.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh theo biên lai thu số 0006037 ngày 11/12/2020).

2. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 200; điểm s điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ Luật hình sự.

Xử phạt Trịnh Thị M 100.000.000 đồng (Xác nhận bị cáo M đã nộp số tiền 80.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh theo biên lai thu số 0006036 ngày 11/12/2020). Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo M.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ Luật dân sự. Buộc Bị cáo H phải bồi hoàn cho Chi cục thuế khu vực Tiên Du – Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh số tiền trốn thuế 249.483.864 đồng (Xác nhận bị cáo H đã nộp số tiền 250.000.000 đồng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ theo ủy nhiệm chỉ lập ngày 5/01/2021 giữa Công an huyện Quế Võ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ). Hoàn trả bị cáo H số tiền 516.136 đồng còn lại.

4. Về vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án 18 hóa đơn GTGT của công ty Xuân Phúc và các tài liệu khác thu thập được của các Công ty có giao dịch mua bán hàng hóa với Công ty Hoàng Huy được sử dụng làm chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

5. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo H, bị cáo M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (Xác nhận bị cáo H, bị cáo M mỗi bị cáo đã nộp số tiền 200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh theo các biên lai thu số 0006037 và số 0006036 ngày 11/12/2020).

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND, Sở tư pháp tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Quế Võ.
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ.
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sỹ Cây

TOÀ ÁN NHÂN DÂN H. QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 22 tháng 01 năm 2021

Tại phòng nghị án của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hãn, ông Nguyễn Thế Sách.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1978.

HKTT: Thôn Phả Lại, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

2. Trịnh Thị M, sinh năm 1987.

HKTT: Khu 11, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. *Về tội danh:* Tội “Trốn thuế”

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

2. *Về điều luật áp dụng:*

Áp dụng điểm d khoản 1, khoản 4 Điều 200; điểm b điểm s điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ Luật hình sự (đối với bị cáo H).

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 200; điểm s điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ Luật hình sự (đối với bị cáo M).

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ Luật dân sự. Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

3. *Về mức hình phạt:*

Xử phạt Nguyễn Văn H 7 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/01/2021. Phạt bổ sung bị cáo H số tiền 25.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Xử phạt Trịnh Thị M 100.000.000 đồng. Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo M. (Xác nhận bị cáo M đã nộp số tiền 80.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh theo biên lai thu số 0006036 ngày 11/12/2020).

4. *Về các nội dung khác.*

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc Bị cáo H phải bồi hoàn cho Chi cục thuế khu vực Tiên Du – Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh số tiền trốn thuế 249.483.864 đồng (Xác nhận bị cáo H đã nộp số tiền 250.000.000 đồng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ theo ủy nhiệm chi lập ngày 5/01/2021 giữa Công an huyện

Quế Võ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ). Hoàn trả bị cáo H số tiền 516.136 đồng còn lại.

- Về vật chứng vụ án: Lưu hồ sơ vụ án 18 hóa đơn GTGT của công ty Xuân Phúc và các tài liệu khác thu thập được của các Công ty có giao dịch mua bán hàng hóa với Công ty Hoàng Huy được sử dụng làm chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Bị cáo H, bị cáo M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày 22 tháng 01 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Sách

Nguyễn Hữu Hân

Nguyễn Sỹ Cây